

Bản án số: 78/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-12-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Định, bà Trịnh Thị Hồng Thắm.

T ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - T ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 213/2022/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vương Thị T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Xóm A, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Vũ Văn B, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Vắng mặt chị T, anh B (chị T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; anh B vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Vương Thị T trình bày: Chị và anh Vũ Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Nam Định ngày 07/10/2016. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì giữa chị và anh B phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do hai bên không tìm được tiếng nói chung, hay bất đồng quan điểm dẫn đến đời sống chung luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Hai bên đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2017, chấm dứt quan hệ tình cảm. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh B không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn B.

Về con chung: Chị và anh B có 01 con chung là cháu Vũ Đăng D, sinh ngày 21/01/2017 hiện nay con đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng xin nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng, giấy triệu tập anh B đến làm việc nhưng anh B vắng mặt không lý do.

Bà Vũ Thị N là mẹ đẻ của anh Vũ Văn B cho biết: Anh B kết hôn với chị T tại UBND xã P, huyện Y, tỉnh Nam Định ngày 07/10/2016. Quá trình chung sống từ khi chị T sinh con thì anh B ham chơi không chịu làm ăn, quan tâm gì đến gia đình, vợ con dẫn đến việc anh chị phát sinh mâu thuẫn, chị T đã cùng con về quê ngoại tại xã P, huyện N sinh sống từ khi con được mấy tháng tuổi. Quá trình Tòa án giải quyết theo đơn ly hôn của chị T, anh B đã nhận được Thông báo thụ lý, giấy triệu tập lên Tòa án để giải quyết. Tuy nhiên anh B nói lại đang bận đi làm nên không lên Tòa án, kệ chị T giải quyết đơn phương. Anh chị có 01 con chung là cháu Vũ Đăng D, hiện nay đang ở cùng chị T. Bà muốn cháu D được ở cùng chị T để cháu được mẹ chăm sóc tốt nhất. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị T không có gì liên quan.

Về phía địa phương xã P cho biết: Về thời gian, điều kiện kết hôn giữa anh B, chị T đúng như trình bày của gia đình. Quá trình chung sống giữa anh B, chị T mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không được nắm rõ nhưng chỉ biết rằng hiện nay chị T đã về quê bố mẹ đẻ sinh sống mấy năm nay. Gần đây có lên UBND xã Yên Phúc làm thủ tục chuyển khẩu về xã Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Hưng. Về con chung: Anh B và chị T có 01 con chung là cháu Vũ Đăng D hiện nay đang ở cùng chị T. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác có liên quan giữa anh B, chị T cụ thể thế nào địa phương không nắm rõ. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của chị T, địa phương đã tổng đạt các văn bản tố tụng, giấy mời cho anh B, anh B biết việc chị T xin ly hôn tại Tòa án. Tuy nhiên do bận đi làm nên không về Tòa án để giải quyết vụ án được. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định để giải quyết vụ án theo đúng pháp luật.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh B vắng mặt. Chị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh B theo quy định tại khoản 3 Điều 210 và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Chị T xin giải quyết vắng mặt. Anh B mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của chị T đề nghị xét xử vắng mặt. Vụ án được xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vương Thị T. Đề nghị áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Vũ Đăng D cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung và các vấn đề khác, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị T có đề nghị xin xét xử vắng mặt, anh B mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Hôn nhân giữa chị Vương Thị T và anh Vũ Văn B là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa anh, chị không tìm được tiếng nói chung, Tổng xuyên bất đồng quan điểm, hay xảy ra va chạm dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên kiên quyết xin ly hôn với anh B. Về phía anh B, mặc dù anh biết việc chị T xin ly hôn, đã được Tòa án triệu tập để tham gia tố tụng, thông báo để hoà giải cho anh chị nhưng anh B vẫn cố tình vắng mặt. Điều đó chứng tỏ anh không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với chị T nữa. Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho anh chị nhưng anh B vẫn vắng mặt. Chị T đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải vụ án và kiên quyết xin ly hôn anh B nên Tòa án không thể gắn kết hạnh phúc cho anh chị được. Xét thấy, anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn của chị T, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Hiện nay cháu D đang ở cùng chị T. Anh B Tổng xuyên đi làm xa, ít có điều kiện gần gũi, chăm sóc cho con và hiện con chung đang còn nhỏ trong giai đoạn phát triển rất cần sự chăm sóc, gần gũi từ người mẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng để con chung phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không ai có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Vương Thị T và anh Vũ Văn B.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Đăng D, sinh ngày 21/01/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Vương Thị T phải nộp là 300.000 đồng, đối trừ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003788, ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo của đương sự: Chị Vương Thị T và anh Vũ Văn B được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh+Huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Văn Anh